

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ CHÍ MINH

Số: /BC-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Chí minh, ngày tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO
CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ, XÁC ĐỊNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023
CỦA UBND XÃ CHÍ MINH

STT	Lĩnh vực, tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Nội dung giải trình
I.	I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH (CCHC) CỦA UBND CẤP XÃ (Đánh giá tài liệu kiểm chứng)	74	73.1	
1.	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC	15	14.9	
1.1	Kế hoạch CCHC năm	2.5	2.5	
1.1.1	Ban hành kế hoạch CCHC năm (trong Quý IV của năm trước liền kề năm đánh giá)	0.5	0.5	UBND xã đã ban hành kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 30/12/2022
1.1.2	Xác định đầy đủ các nhiệm vụ, sản phẩm, thời gian, phù hợp với kế hoạch CCHC của huyện, sát với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị; bố trí kinh phí triển khai	1	1.0	Thông qua kế hoạch ban hành UBND xã đã xác định 72 nhiệm vụ trong công tác CCHC năm 2023
1.1.3	Mức độ hoàn thành kế hoạch CCHC	1	1.0	6 tháng đầu năm đã hoàn thành 38/72 nhiệm vụ (đạt so với kế hoạch 6 tháng là 100%; 52,8% kế hoạch năm)
1.2	Thực hiện công tác báo cáo định kỳ	2	2.0	UBND xã đã thực hiện đúng báo cáo định kỳ theo công văn số 271/UBND-NV ngày 15/3/2023 về thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ. thực hiện đầy đủ báo cáo tuần và tháng theo yêu cầu đột xuất của UBND huyện và phòng nội vụ. Trong đó có báo cáo tuần, tháng, Quý, 6 tháng đầu năm,
1.3	Kiểm tra công tác CCHC	2	2.0	

1.3.1	Mức độ hoàn thành kế hoạch tự kiểm tra CCHC tại đơn vị (Có kế hoạch riêng hoặc có trong kế hoạch CCHC năm nếu lồng ghép vào kế hoạch năm thì phải đảm bảo thời gian, đối tượng, số lượng các cuộc kiểm tra)	1	1.0	UBND xã ban hành kế hoạch số 1//KH-UBND ngày 21/02/2023 về Kế hoạch tự kiểm tra công tác CCHC năm 2023, Trong 6 tháng đã đạt được số cuộc tự kiểm tra là 03 cuộc đạt 50% kế hoạch năm
1.3.2	Xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	1	1.0	Sau các cuộc tự kiểm tra, đã chỉ ra các hạn chế và được khắc phục ngay sau khi được phát hiện và có những ý kiến chỉ đạo của cấp trên.
1.4	Công tác tuyên truyền CCHC	2	2.0	
1.4.1	Mức độ hoàn thành kế hoạch tuyên truyền CCHC	1	1.0	UBND xã đã xây dựng kế hoạch tuyên truyền về công tác CCHC năm 2023
1.4.2	Mức độ đa dạng trong tuyên truyền CCHC	1	1.0	Công tác tuyên truyền CCHC đa thực hiện được 08 bài tuyên truyền và 11 hội nghị trực tiếp triển khai tuyên truyền về công tác CCHC, tổ chức 02 đợt hướng dẫn người dân kích hoạt định danh điện tử mức độ 2 với khoảng gần 200 ngày công tuyên truyền
1.5	Sáng kiến/Giải pháp mới trong CCHC	2.5	2.5	
1.5.1	Gắn kết quả thực hiện CCHC với công tác thi đua, khen thưởng	0.5	0.5	UBND xã đã xây dựng kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 21/02/2023 về công tác thi đua khen thưởng năm 2023; Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 14/02/2023 về chấp hành kỷ luật kỷ cương hành chính của cán bộ công chức UBND xã trong đó gắn với công tác phát động thi đua trong công tác CCHC năm 2023; Phát động đồng ký thi đua gắn với thực hiện nhiệm vụ trọng tâm đột phá trong công tác CCHC của UBND xã và chủ tịch UBND xã.
1.5.2	Có sáng kiến mới trong thực hiện nhiệm vụ CCHC trong năm	2	2.0	Công chức Nguyễn Thị Tươi có Đề tài sáng kiến kinh nghiệm đang được áp dụng với chủ đề <i>"Nâng cao chất lượng hoạt động CCTTHC trên địa bàn xã Chí Minh, huyện Tư Kỳ, tỉnh Hải Dương"</i>

1.6	Đối thoại của lãnh đạo xã với người dân, doanh nghiệp	1	1.0	
Có	Có từ 05 cuộc đối thoại/diễn đàn được tổ chức trong năm: 0,25 điểm	0.25	0.25	- Ngày 28/4/2023 đồng chí Bí thư Đảng ủy đã có 01 cuộc tiếp xúc đối thoại trực tiếp đối với cán bộ và nhân dân thôn Quảng Xuyên. - Đồng chí chủ tịch UBND xã đã có 01 cuộc diễn đàn trực tiếp với các hộ dân thuộc khu vực Tái định cư Tứ Xuyên, - Theo kế hoạch năm 2023 còn 2 cuộc tiếp xúc đối thoại, và 01 cuộc diễn đàn.
Ban	Ban hành văn bản chỉ đạo giải quyết những kiến nghị, đề xuất của người dân, doanh nghiệp tại các cuộc đối thoại/diễn đàn: 0,25 điểm	0.25	0.25	Đảng ủy ban hành Thông báo kết luận số 52-TB/ĐU ngày 28/4/2023 Kết luận của đồng chí Bí thư Đảng ủy tại hội nghị TXĐT trực tiếp với cán bộ và nhân dân thôn Quảng Xuyên. UBND xã ban hành Báo cáo số 52/BC-UBND ngày 15/5/2023 về trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri tại hội nghị TXĐT của Bí thư Đảng ủy sau hội nghị TXĐT với nhân dân thôn Quảng Xuyên.
Mức	Mức độ xử lý đề xuất, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp	0.5	0.5	Tại hội nghị có 15 nội dung nhân dân kiến nghị, hiện tại đã giải quyết được 14/15 nội dung, còn 01 nội dung đang phối hợp giải quyết.
1.7	Thực hiện các nhiệm vụ được UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao	3	2.9	UBND xã đã hoàn thành 166/166 công việc do UBND huyện, Chủ tịch UBND giao còn một số công việc liên quan đến cấp trên UBND xã đang phối hợp thực hiện.
2.	CẢI CÁCH THỂ CHẾ	5	5.0	
2.1	Triển khai văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) tại địa phương	1	1.0	UBND xã triển khai đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật tuyên truyền tới cán bộ, đảng viên, hội viên, đoàn viên và toàn thể nhân dân trong toàn xã thực hiện có hiệu quả theo quy định.

2.2	Thực hiện các hoạt động theo dõi thi hành pháp luật	3	3.0	
2.2.1	Ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật	0.5	0.5	UBND xã đã ban hành kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 16/02/2023
2.2.2	Báo cáo công tác theo dõi thi hành pháp luật	0.5	0.5	UBND xã báo cáo đầy đủ theo định kỳ với UBND huyện về công tác theo dõi thi hành pháp luật.
2.2.3	Thực hiện các hoạt động về theo dõi thi hành pháp luật	1	1.0	UBND xã thực hiện đúng và đầy đủ đúng theo quy định về công tác thi hành pháp luật tại địa phương.
2.2.4	Xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật	1	1.0	Thực hiện tốt việc theo dõi thi hành pháp luật tại địa phương.
2.3	Tự kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản QPPL tại địa phương	1	1.0	
2.3.1	Tự kiểm tra, rà soát văn bản QPPL	0.5	0.5	Thực hiện 01 cuộc tự kiểm tra về rà soát các văn bản QPPL.
2.3.2	Xử lý văn bản QPPL qua tự kiểm tra, rà soát	0.5	0.5	Đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét xử lý kiến nghị có liên quan đến văn bản QPPL.
3.	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC)	18.5	18.5	
3.1	Kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC)	3	3.0	
3.1.1	Ban hành kế hoạch Kiểm soát TTHC theo quy định	1	1.0	Kế hoạch số 22/KH_UBND ngày 28/2/2023 về KSTTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông
3.1.2	Mức độ thực hiện kế hoạch	1	1.0	Đảm bảo 100% theo kế hoạch
3.1.3	Xử lý các vấn đề phát hiện qua rà soát TTHC	1	1.0	Xây dựng nội dung rà soát trong kế hoạch số 22/KH-UBND - Báo cáo số 65/BC-UBND ngày 09/6/2023 về kết quả rà soát, đơn giản hoá TTHC
3.2	Công khai TTHC và tiến độ giải quyết hồ sơ	3	3.0	Thực hiện tốt việc công khai và tiến độ giải quyết hồ sơ
3.2.1	Niêm yết công khai TTHC đầy đủ, đúng quy định tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	1	1.0	Bảng niêm yết TTHC
3.2.2	Công khai đầy đủ, chính xác nội dung TTHC theo quy định trên Trang TTĐT của UBND cấp xã	1	1.0	Đã công khai
3.2.3	Công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC trên Cổng Dịch vụ công tỉnh	1	1.0	Công khai đảm bảo 100%

3.3	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	3.5	3.5	KH số 15/KH-UBND ngày 16/2/2023 về triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, số hóa hồ sơ kết quả Giải quyết TTHC và thanh toán trực tuyến trong tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC
3.3.1	Tỷ lệ TTHC thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp xã	1	1.0	
3.3.2	Đưa TTHC ngành dọc tiếp nhận, trả kết quả giải quyết tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp xã	0.5	0.5	Đã đưa TTHC ngành dọc công an, quân sự giải quyết tại bộ phận Một cửa
3.3.3	Số TTHC hoặc nhóm TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông	1	1.0	17 TT liên thông
3.3.4	Tỷ lệ TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông có phát sinh hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC trong năm	1	1.0	1/17 TT liên thông (TTHC liên thông khai sinh- bảo hiểm y tế)
3.4	Thực hiện quy trình giải quyết TTHC	1	1.0	
3.4.1	Phối hợp xây dựng quy trình điện tử giải quyết TTHC theo quy trình nội bộ đã được phê duyệt	0.5	0.5	Đã thực hiện
3.4.2	Tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC bảo đảm theo quy trình nội bộ, quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh	0.5	0.5	Thực hiện đảm bảo 100%
3.5	Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC	4	4.0	1478
3.5.1	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn	1	1.0	1478/1478= 100%
3.5.2	Tỷ lệ hồ sơ tạm dừng giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh do UBND cấp xã giải quyết	0.5	0.5	0 hồ sơ tạm dừng
3.5.3	Tỷ lệ hồ sơ trả lại trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh do UBND cấp xã giải quyết	0.5	0.5	6 hồ sơ
3.5.4	Thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết TTHC	1	1.0	không có hồ sơ trễ hạn
3.5.5	Đánh giá chất lượng giải quyết TTHC của UBND cấp xã	1	1.0	Tốt
3.6	Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC	2.5	2.5	
3.6.1	Hồ sơ TTHC được số hóa hồ sơ	0.75	0.75	1430/1478= 96,75%
3.6.2	Hồ sơ TTHC có cấp kết quả giải quyết bản điện tử	0.75	0.75	11/11= 100%
3.6.3	Kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC bảo đảm các quy định dữ liệu điện tử và ký số	0.5	0.5	339/339= 100%

3.6.4	Khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa	0.5	0.5	11/11= 100%
3.7	Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã	1.5	1.5	Không tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của các nhân, tổ chức
3.7.1	Xử lý PAKN của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã	1	1.0	Không tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của các nhân, tổ chức
3.7.2	Công khai kết quả trả lời PAKN của cá nhân, tổ chức đối với quy định TTHC thuộc thẩm quyền của cấp xã	0.5	0.5	Không tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của các nhân, tổ chức
4.	CÁI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG	6	6.0	
4.1	Thực hiện các quy định của Trung ương và của tỉnh về hệ thống chính quyền cơ sở	2	2.0	
4.1.1	Thực hiện quy định của Trung ương và của tỉnh về công tác sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính cấp xã và thôn, khu dân cư	1	1.0	Tiếp tục thực hiện có hiệu quả về sắp xếp công tác cán bộ, công chức theo yêu cầu của cấp trên. Đảm bảo số lượng cán bộ công chức xã theo đúng quy định tại Quyết định 41 của UBND tỉnh Hải Dương. Đảm bảo đúng số lượng người hoạt động không chuyên trách của xã. Ở thôn có 22/33 người giảm được 10 người so với định mức quy định,
4.1.2	Ban hành và kiểm điểm thực hiện Quy chế làm việc hàng năm	0.5	0.5	Tiếp tục thực hiện Quy chế làm việc của UBND xã và các Quy chế phối hợp khác, định kỳ đánh giá kiểm điểm việc thực hiện Quy chế.
4.1.3	Kết quả thực hiện Quy chế làm việc	0.5	0.5	Hàng tháng đội ngũ cán bộ công chức của UBND xã thực hiện tốt Quy chế làm việc không ai vi phạm theo quy định của Quy chế.
4.2	Thực hiện quy chế dân chủ và dân vận chính quyền ở đơn vị	2	2.0	
4.3	Thực hiện quy định về số lượng CBCC làm việc tại UBND cấp xã	1	1.0	Thực hiện đúng quy định về số lượng cán bộ, công chức làm việc tại UBND xã theo quy định về

4.4	Thực hiện các quy định về phân cấp quản lý do UBND cấp tỉnh, cấp huyện phân cấp cho UBND cấp xã	1	1.0	Thực hiện 100% các công việc thuộc phân cấp do UBND tỉnh, UBND huyện quy định có liên quan đến công tác quản lý nhà nước tại địa phương cấp xã.
5.	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ	11	11.0	
5.1	Thực hiện cơ cấu cán bộ, công chức theo vị trí chức danh	1	1.0	Thực hiện công tác sắp xếp công tác cán bộ theo vị trí việc làm đúng với trình độ đào tạo theo bằng cấp đã được quy định các văn bản Quy phạm.
5.2	Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ trong năm	2	2.0	6 Tháng đầu năm 2023 đã xây dựng kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 14/02/2023 về Đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức. Trong 6 tháng đầu năm đã có 01 công chức tham gia học lớp Trung cấp LLCT; 31 lượt cán bộ tham gia vào các lớp tập huấn nâng cao kỹ năng quản lý nhà nước theo công việc chuyên môn do tỉnh, huyện tổ chức,
5.3	Đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức	4	4.0	
5.3.1	Thực hiện trình tự, thủ tục đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức theo quy định	1	1.0	Hàng tháng UBND xã họp đánh giá kết quả thực hiện công việc của đội ngũ cán bộ công chức chỉ ra những hạn chế cần khắc phục.
5.3.2	Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng của đội ngũ cán bộ, công chức	2	2.0	Trong 6 tháng đầu năm qua theo dõi đánh giá có 23/23 cán bộ, công chức dự kiến đánh giá hoàn thành tốt đến hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.
5.3.3	Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức	1	1.0	Đội ngũ cán bộ, công chức chấp hành tốt kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực thi tốt các nhiệm vụ được tổ chức và cấp trên giao kho đồng chí nào vi phạm kỷ luật.
5.4	Tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ, công chức cấp xã	4	4.0	
5.4.1	Tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ cấp xã	2	2.0	Có 12/12 cán bộ đạt chuẩn so với quy định hiện nay về trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn và lý luận chính trị.

5.4.2	Tỷ lệ đạt chuẩn của công chức cấp xã	2	2.0	Có 11/11 công chức đạt chuẩn so với quy định hiện nay về trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn, và lý luận chính trị.
6.	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG	7	6.8	
6.1	Tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách	3	2.8	
6.1.1	Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước (NSNN)	1	0.8	Nguồn vốn từ thu tiền sử dụng đất chưa đạt theo kế hoạch đầu năm nên việc giải ngân vốn đầu tư công còn hạn chế.
6.1.2	Thực hiện quy định về việc sử dụng kinh phí nguồn NSNN	1	1.0	Thực hiện nghiêm các quy định theo luật ngân sách nhà nước
6.1.3	Thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách	1	1.0	Báo cáo số 16a/BC-UBND ngày 1/3/2023 về kết quả thực hiện kết luận thanh tra số 08/KL-TTr ngày 30/9/2020
6.2	Xây dựng và cập nhật quy chế chi tiêu nội bộ	1	1.0	Có quyết định về ban hành quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý TS công số 13/QĐ-UBND ngày 16/01/2023
6.3	Thực hiện công khai dự toán, quyết toán ngân sách và các hoạt động tài chính cấp xã	1	1.0	Thực hiện công khai dự toán đầu năm và quý 1/2023
6.4	Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của cơ quan, đơn vị	1	1.0	Có QĐ số 14/QĐ-UBND ngày 16/1/2023 về ban hành quy chế quản lý và sử dụng tài sản công
6.5	Thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí	1	1.0	Ban hành kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 19/1/2023 về kế hoạch thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2023
7.	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ	11.5	10.9	
7.1	Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng	7	6.4	
7.1.1	Ban hành Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng hàng năm	1	1.0	Ban hành Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2023. Số 04/KH-UBND, ngày 17/01/2023

7.1.2	Mức độ hoàn thành Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng hằng năm	1	1.0	Hoàn thành 6/6 nhiệm vụ theo kế hoạch 6 tháng đề ra trong Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng 6 tháng đầu năm
7.1.3	Tỷ lệ trao đổi văn bản giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử trên phần mềm quản lý văn bản và điều hành (có ký số)	1	1.0	6 Tháng đầu năm có 100% tỷ lệ trao đổi văn bản điều hành dưới dạng điện tử trên phần mềm quản lý văn bản và điều hành (có ký số)
7.1.4	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng	1	1.0	100% các văn bản điều hành dự thảo được thực hiện trên cổng thông tin Hmail công vụ
7.1.5	Thực hiện chế độ báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh	1	1.0	Thực hiện báo cáo với cấp tỉnh trên hệ thống Hmail; Voffice.
7.1.6	Mức độ sử dụng thư điện tử công vụ trong giải quyết công việc của CBCC tại UBND cấp xã	1	0.9	Mức độ sử dụng thư điện tử công vụ trong giải quyết công việc của CBCC tại UBND cấp xã đạt 98%
7.1.7	Cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin trên Trang thông tin điện tử cấp xã theo quy định	1	0.5	Cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin trên Trang thông tin điện tử cấp xã theo quy định chưa đảm bảo
7.2	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến	4.5	4.5	
7.2.1	Tỷ lệ TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ trực tuyến trong năm	1.5	1.5	100% các hồ sơ TTHC được thực hiện trên cổng dịch vụ công mức độ 3, 4.
7.2.2	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được trực tuyến	3	3.0	Trong 6 tháng đầu năm có 100 % hồ sơ được thực hiện trên dịch vụ công trực tuyến đạt 100%.
II.	II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CCHC	26	24.9	
1.	Tác động của CCHC đến sự phát triển kinh tế - xã hội của cấp xã (Tài liệu kiểm chứng)	2	1.9	Trong 6 tháng đầu năm gắn với công tác CCHC các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội nhiệm vụ quốc phòng an ninh đề đạt và vượt mức các chỉ tiêu theo Nghị quyết của HĐND xã và kế hoạch Nhà nước cấp huyện giao
2.	Đánh giá của các tổ chức đối với cải cách hành chính của UBND cấp xã (qua điều tra XHH)	14	13.5	

3.	Kết quả chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS)	10	9.5	Các công dân đến liên hệ công việc có tỷ lệ 100% các phiếu đánh giá đạt từ mức độ hài lòng đến mức rất hài lòng. không có ý kiến phản ánh gây phiền hà cho công dân và tổ chức khi giao dịch công việc.
	Tổng	100	98.0	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Anh